TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HSST
Ngày 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày: 19/01/2001 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn S, xã Chư R, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà Phạm Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc N, trú tại: Thôn S, xã Chư R, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn H, trú tại: 64 Nguyễn Đức C, tổ 4, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V là người chưa được cấp Giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng

04 giờ ngày 31/01/2023, V điều khiển xe mô tô biển số 61D1-751.14 chở anh Nguyễn Quốc N (trú tại xã Chư R, huyện K, tỉnh Gia Lai) đi từ huyện K đến TP.P, tỉnh Gia Lai để xin việc làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 61D1-751.14 chở anh N lưu thông trên phần đường phải của đường Nguyễn D, theo hướng từ đường Lê L đến đường Hai Bà T, phường Tây S, TP.P, với tốc độ khoảng 60 đến 65 km/h (theo lời khai của V). Khi gần đến ngã tư đường Nguyễn D và đường Trần Hưng Đ, thuộc Tổ 6, phường Tây S, V không giảm tốc độ của xe mô tô 61D1-751.14 theo quy định, không tập trung quan sát, mà quay mặt sang bên phải để nói chuyện với anh N. Cùng lúc này, trên đường Trần Hưng Đ có ông Nguyễn Tấn H (sinh năm 1970, trú Tổ 4, phường Hoa L, TP.P) đang điều khiển xe mô tô biển số 81F5-6236 lưu thông từ Bưu điện tỉnh Gia Lai đến Quảng trường Đại đoàn k, với tốc độ khoảng 35 km/h (theo lời khai ông H) và cũng đang đi vào ngã tư đường Trần Hưng Đ và đường Nguyễn D. Khi xe mô tô 61D1-751.14 đi vào ngã tư, V quay mặt nhìn về phía trước thì mới thấy xe mô tô 81F5-6236 do ông H điều khiển đang đi đến và đang lách sang trái theo hướng lưu thông để tránh xe mô tô 61D1-751.14 của V. Do đang lưu thông vào ngã tư với tốc độ nhanh, khoảng cách gần, V không kịp xử lý nên bánh xe trước và phần bên trái xe mô tô 61D1-751.14 va chạm mạnh vào bên phải của xe mô tô 81F5-6236 do ông H điều khiển, làm cả 02 xe mô tô cùng với V, N, ông H ngã xuống mặt đường. V, anh N và ông H bị thương, được đưa đi cấp cứu; 02 xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an TP.P đã tiến hành đo, vẽ, xác định hiện trường, tạm giữ và ghi nhận các dấu vết liên quan đến tai nạn trên các xe mô tô 61D1-751.14, 81F5-6236. Qua kiểm tra nồng độ cồn, xác định ông H và V không có nồng độ cồn. Do ông H và anh N bị thương nặng, nên ngày 10/3/2023 hồ sơ vụ tai nạn được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P giải quyết.

Kết quả đo, vẽ, xác định hiện trường của lực lượng Cảnh sát giao thông và kết quả dựng lại hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P, thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư đường Trần Hưng Đ giao nhau với đường Nguyễn D, không có vòng xuyến, không có đèn tín hiệu giao thông; trên đường Nguyễn D từ ngã tư hướng về đường Hai Bà T có biển báo hiệu *"Đường một chiều dài 200"*. Tại các đầu đường giao nhau trong khu vực xảy ra tai nạn có vạch kẻ sơn trắng dành cho người đi bộ sang đường. Đường Trần Hưng Đ là đường hai chiều, mặt đường được trải bê-tông nhựa bằng phẳng, có vạch trắng đơn đứt quãng phân chia hai chiều đường; mặt đường rộng 12,2 mét (m). Đường Nguyễn D đoạn từ đường Lê L đến ngã tư là đường hai chiều, mặt đường được trải bê-tông nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ trắng đơn

chia hai chiều đường; mặt đường rộng 7,9m. Lấy mép đường Nguyễn Dhướng đi đường Hai Bà T làm chuẩn để đo.

Sử dụng thước dây đo từ mép đường (độ mở) của đường Nguyễn D (bên phải) sang đến mép đường (độ mở) của đường Nguyễn D (bên trái), tiến hành xác định vị trí là vết chà cao su (vết 1), đo từ đầu vết (1) đến mép đường Trần Hưng Đ ở khu vực giao nhau, xác định là 6,05m; tương tự đo từ đầu vết (1) đến mép đường Nguyễn D ở khu vực giao nhau, xác định là 5,4m. Xác định vị trí xe mô tô biển số 81F5-6236 sau tai nạn (ký hiệu 6) nằm ngã về bên phải, đầu xe hướng đi đường Lê L, tiến hành đo từ trục bánh trước đến đầu vết (1) là 12,9m, xe nằm ngay vị trí mép đường bên phải đường Nguyễn D hướng đi đường Hai Bà T.

Đo từ trục bánh trước xe 81F5-6236 về phía vỉa hè đường Nguyễn D 3,05m là vị trí trục bánh sau xe mô tô 61D1-751.14 (ký hiệu 8), xe mô tô 61D1-751.14 sau tai nạn ngã nằm về bên phải trên vỉa hè đường Nguyễn D, đầu xe hướng về đường Hai Bà T, đuôi xe chếch về hướng đường Trần Hưng Đ đi quảng trường; tiến hành đo từ trục bánh sau xe mô tô 61D1-751.14 đến đầu vết (1) là 13,4m.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 61D1-751.14:

Xe mô tô biển số 61D1-751.14, nhãn hiệu Suzuki, số máy CGA1501310, số khung 11ANHV101294, dung tích xi lanh 147cm^3.

Tay nắm lái bên phải cong chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; cụm tay thắng bị gãy hoàn toàn; mặt trước bó tay lái có vết mài mòn nhựa, chiều hướng từ trên xuống diện (3x0,7)cm; bọc cùm dây thắng bị mài mòn, rách cao su diện (1,5x4,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Mặt trước đầu trục phuộc nhún trước bên phải mài mòn kim loại diện (1,3x01)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Mặt trước đầu tay nắm lái bên phải mài mòn nhựa và cao su diện (2x1,3)cm, chiều hướng từ trái sang phải. Cụm đèn chiếu sáng trước trầy xước, nứt vỡ nhựa diện (33x27,7)cm, bóng đèn bên trong vỡ, bung khỏi vị trí lắp ráp, để lộ hệ thông dây điện bên trong. Mặt đồng hồ bung khỏi vị trí lắp ráp; mặt trên bị nứt vỡ nhựa diện (13x6,5)cm; mặt dưới bị vỡ nhựa diện (8x3,5)cm. Mặt trước bọc dây côn bị mài mòn trầy xước, rách cao su diện (8x2)cm. Cần đạp thắng cong kim loại chiều hướng từ trước ra sau. Gác để chân trước bên phải gãy kim loại không còn. Mặt ngoàibên phải lốc máy mài mòn kim loại, diện (0,8x12)cm. Ống xả gãy kim loại. Dè chắn bùn trước, trên gãy nhựa. Chảng ba cong kim loại, chiều hướng từ trái sang phải, phuộc nhún bên trái cong chiều hướng từ trái phải phải và trước ra sau. Gác để chân sau bên phải gãy kim loại, không còn. Kiểm tra vị trí lắp đặt thắng xe sau không phát

hiện có hệ thống thắng xe. Mặt trước giữa trục phuộc nhún trước bên phải có vết khuyết kim loại diện (2x1)cm, vết có chiều hướng từ trái sang phải. Mặt ngoài cản yến sau bên phải mài mòn nhựa, diện (6,5x2,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Về kỹ thuật, an toàn phương tiện: Tay lái bị cong; không có bộ phận hãm (phanh) sau tại vị trí trục bánh sau; hệ thống phanh, đèn, còi không kiểm tra được do xe bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 81F5-6236:

Xe mô tô biển số 81F5-6236, nhãn hiệu Dream, số máy C100ME8135694, số khung C100ME8135694, dung tích xi lanh 97cm^3.

Cụm đèn chiếu sáng trước bung khỏi vị trí lắp ráp. Cụm đèn xi nhan trước bên trái, bên phải vỡ nhựa, gãy chốt bung khỏi vị trí lắp ráp. Đầu tay nắm lái bên phải rách cao su diện (9x3,5)cm. Mặt trên đầu tay thắng bên phải mài mòn kim loại diện (1x1)cm. Mặt nạ vỡ hoàn toàn. Dè chắn bùn trước gãy vỡ nhựa hoàn toàn. Niềng xe cong vênh kim loại, chiều hướng từ phải sang trái. Tăm xe cong, gãy kim loại. Bừng chắn gió bên phải vỡ nhựa diện (16x23)cm. Cụm ốp mặt đồng hồ nhựa bung khỏi vị trí lắp ráp, tạo khe hở rộng 0,7cm. Cốp xe bên phải bung khỏi vị trí lắp ráp. Đầu gác để chân trước bên phải mài mòn, rách cao su diện (4,5x3,5)cm, gác để chân này bị cong kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, áp sát vào máy xe. Mặt ngoài cuối ống xả khói mài mòn kim loại diện (5x0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Trục bánh xe sau cong chiều hướng từ trái qua phải, đẩy lốp áp sát khung xe. Mặt ngoài đầu gác để chân trái mài mòn, rách cao su diện (4x2)cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Cổ bình xăng con gãy rời kim loại.

Về kỹ thuật, an toàn phương tiện: Hệ thống hãm (phanh), đèn, còi bị hư hỏng không kiểm tra được.

Sau tai nạn, ông Nguyễn Tấn H bị thương nặng, điều trị đến ngày 06/02/2023 thì ra viện. Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 171 ngày 25/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn H tại thời điểm giám định là 86%.

Sau tai nạn, anh Nguyễn Quốc N cũng bị thương nặng (bị gãy kín 1/3 trên xương đùi trái; vết thương hàm mặt; sang chấn đầu + ngực). Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án anh Nhật có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của anh N, nhưng anh N không có mặt ở địa phương.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 757 ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *Dấu vết va chạm để lại trên xe mô tô biển số 61D1-751.14 là ở phía trước và bên trái xe (ốp nhựa đầu xe phía trước, chắn bùn trước bánh xe trước và phuộc nhún trước bên trái), chiều hướng dấu vết từ trước ra sau; dấu vết va chạm để lại trên xe mô tô biển số 81F5-6236 là ở phía bên phải xe (ốp nhựa mặt nạ, cánh yếm, ốp bảo vệ phuộc nhún trước bên phải).* Qua định giá, xác định xe mô tô 61D1-751.14 bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 8.538.000 đồng; xe mô tô 81F5-6236 bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.744.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô biển số 81F5-6236 là tài sản của ông Nguyễn Tấn H; xe mô tô biển số 61D1-751.14 là tài sản của Trần Văn V. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 81F5-6236 cho ông Nguyễn Tấn H và chuyển xe mô tô biển số 61D1-751.14 theo hồ sơ vụ án để xem xét, xử lý sau.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn V đã bồi thường cho ông Nguyễn Tấn H tổng số tiền 90.000.000 đồng, ông Hổ không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Nguyễn Quốc N không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 25-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V 01 xe mô tô biển số 61D1-751.14, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu sơn đen, dung tích xi lanh 143 cm^3 (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 Giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe máy số 035477 mang tên Nguyễn Quang T do Công an thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V thừa nhận đã thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị hại anh Nguyễn Quốc N không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn V khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 31/3/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61D1-751.14 chở Nguyễn Quốc N, lưu thông trên đường Nguyễn D theo hướng từ đường Lê L đi đường Hai Bà T, tại ngã tư đường Trần Hưng Đ và đường Nguyễn D thuộc tổ 6, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ khi qua nơi giao nhau cùng mức nên đã tông mạnh vào bên phải xe mô tô 81F5-6236 do ông Nguyễn Tấn H điều khiển theo hướng từ bưu điện tỉnh Gia Lai đến quảng trường Đại Đoàn K, hậu quả ông H bị tổn thương cơ thể 86%. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, hành vi mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nên đòi hỏi người điều khiển phải tuân thủ đúng những quy định của pháp luật để đảm bảo trật tự, an toàn công cộng, đảm bảo cho tính mạng sức khỏe, tài sản của bản thân và những người khác.

[4] Bị cáo Trần Văn V điều khiển xe mô tô với dung tích xilanh 147cm^3 tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo biết rõ không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe là vi phạm pháp luật. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không lắp hệ thống hãm (phanh) bánh sau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi qua nơi giao nhau cùng mức, dẫn đến tông vào xe mô tô của ông Hổ, hậu quả làm ông H bị tổn thương cơ thể 86%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 23 Điều 8, Điều 12, khoản 2 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi mình thực hiện, có lỗi vô ý do cẩu thả, gây hậu quả nghiêm trọng, hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết tăng nặng định khung là không có giấy phép lái xe quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả đã xảy ra, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, trong vụ án này bị hại ông H cũng có một phần lỗi do không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, bị hại anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại ông H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên toà bị hại

anh N không có yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 xe mô tô biển số 61D1-751.14, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035477 mang tên Nguyễn Quang T do Công an thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2017 là xe bị cáo mua trước đó chưa làm thủ tục sang tên nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với thương tích của anh Nguyễn Quốc N do tai nạn giao thông, quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe, nhưng anh N có đơn từ chối giám định và không hợp tác đi giám định. Như vậy, anh N đã từ bỏ quyền lợi của mình trong vụ án này, đồng thời cũng không yêu cầu bị cáo Trần Văn V bồi thường về dân sự. Do vậy, không có căn cứ để xem xét, đánh giá và xử lý đối với bị cáo V về tình tiết định khung: *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%",* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V 01 xe mô tô biển số 61D1-751.14, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu sơn đen, dung tích xi lanh 143 cm^3 (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035477 mang tên Nguyễn Quang T do Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2017.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 144/2024 ngày 08/7/2024 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Quốc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Tấn H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu